

Số: 108/QĐ-THTA

Đông Triều, ngày 19 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh năm học 2020-2021 của trường Tiểu học Thủy An

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh năm học 2020-2021 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh năm học 2020-2021 của trường Tiểu học Thủy An (theo biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

Đơn vị: Trường Tiểu học Thủy An
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

QUYẾT TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số: 108/QĐ-THTA ngày 19/6/2021 của trường Tiểu học Thủy An)

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Kỳ 1 năm học 2020-2021		Kỳ 2 năm học 2020-2021		Tổng cả năm học 2020-2021	
		Thu	Chi	Thu	Chi	Thu	Chi
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Các khoản thu dịch vụ	512.610.080	496.930.080	220.045.000	235.725.000	732.655.080	732.655.080
1	Tiền tin học	57.960.000	57.960.000	34.300.000	34.300.000	92.260.000	92.260.000
2	Tiền nước uống	16.280.000	600.000	12.150.000	27.830.000	28.430.000	28.430.000
3	Tiền xe đạp	7.840.000	7.840.000	5.800.000	5.800.000	13.640.000	13.640.000
4	Tiền tiếng Anh người NN	132.692.000	132.692.000	106.596.000	106.596.000	239.288.000	239.288.000
5	Tiền Kỹ năng sống	84.592.000	84.592.000	44.999.000	44.999.000	129.591.000	129.591.000
6	Tiền vệ sinh	16.280.000	16.280.000	16.200.000	16.200.000	32.480.000	32.480.000
7	Tiền BHYT năm 2021	196.966.080	196.966.080			196.966.080	196.966.080

Số: 06/QĐ-THTA

Đông Triều, ngày 10 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách đầu năm 2021 của trường Tiểu học Thủy An

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021";

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của trường Tiểu học Thủy An (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



Trần Thị Hạnh

Đơn vị: Trường Tiểu học Thủy An

Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU NĂM 2021

(Đính kèm Quyết định số: 06/QĐ-THTA ngày 10/01/2021 của trường Tiểu học Thủy An)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
01	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-
02	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-
a	Học phí	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
03	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.245.000.000
01	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
02	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
03	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.245.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.020.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	225.000.000
04	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

HIỆU TRƯỞNG

 TRƯỜNG
 TIỂU HỌC
 THỦY AN
 Trần Thị Hạnh

Số: 14/QĐ-THTA

Đông Triều, ngày 15 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2021
của trường Tiểu học Thủy An**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021";

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2021 của trường Tiểu học Thủy An (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



Trần Thị Hạnh

Đơn vị: Trường Tiểu học Thủy An
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

Biểu 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 15 tháng 04 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

(Đính kèm Quyết định số: 06/QĐ-THTA ngày 10/01/2021 của trường Tiểu học Thủy An)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021";

Trường Tiểu học Thủy An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-		0%
I	Số thu phí, lệ phí	-	-		0%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.450.000.000	694.157.223		
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.225.000.000	694.157.223	22	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.000.000.000	694.157.223	23	
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.537.000.000</u>	<u>576.897.533</u>	23	
	Mục 6000: Tiền lương	1.280.000.000	310.516.000	24	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	870.000.000	184.357.246	21	
	Mục 6200: Tiền thưởng	15.000.000		0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	12.000.000		0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	360.000.000	82.024.287	23	
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-		#DIV/0!	

2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>452.000.000</u>	<u>82.356.690</u>	18	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	48.000.000	31.558.790	66	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	70.000.000	32.000.000	46	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	20.000.000	5.012.700	25	
	Mục 6650: Hội nghị	8.000.000		0	
	Mục 6700: Công tác phí	30.000.000	3.000.000	10	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	100.000.000	5.185.200	5	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	70.000.000		0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	70.000.000		0	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	36.000.000	5.600.000	16	
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>11.000.000</u>	<u>34.903.000</u>	317	
	Mục 7750: Chi khác	11.000.000	34.903.000	317	
1.2	<u>Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ</u>	<u>225.000.000</u>	<u>-</u>	0	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	225.000.000		0	

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh